

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HS-PT

Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/TLPT-HS ngày 17/4/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1960 tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và cư trú: 72 TKD, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1933; vợ: Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1960; con: Có 03 con, lớn sinh năm 1984 (đã chết), nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/7/1997 bị Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép; Ngày 21/3/2017 bị Công an huyện Đam Rông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, mức phạt 1.500.000 đồng; bị cáo đã chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Tho – Văn phòng Luật sư Nhân Tín; Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn Th**; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1989 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKKHTT và cư trú: Thôn T, xã P, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Viên chức; chức vụ: Phó Phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, huyện Đam Rông; con ông Trần C, sinh năm 1962 và bà Vi Thị Th, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/6/2022, đến ngày 17/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; sinh ngày 03 tháng 11 năm 1988 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKKHTT và cư trú: Thôn T, xã P, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Viên chức; chức vụ: Nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng Phi Liêng-Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, huyện Đam Rông; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951. Và bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1953; vợ: Tô Thị Thu H, sinh năm 1992; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phạt 40.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” (đã xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Bùi Văn T**; sinh ngày: 05 tháng 7 năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHTT và cư trú: Thôn P, xã P, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Viên chức; chức vụ: Trạm trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng Phi Liêng-Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, huyện Đam Rông; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1957 và bà Nghiêm Thị Th, sinh năm 1958; vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1998; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/02/2022 bị Công an huyện Đam Rông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức Phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng; đã chấp hành. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Các bị cáo không kháng cáo.*

- Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn Trung Tâm, xã Đa K’Nàng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Phạm Tiến M, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố Trung Vương, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Dương Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Thanh Bình, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ông Hà Duyên B, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Tân Thịnh, xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

** Người làm chứng*

- Ông Đặng Đăng L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đơn Glê, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Ông Viên Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Thanh Bình, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Trần Thanh Th, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn Đơn Glê, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Tạ Ngh, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Trần Đình S, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Ông Đỗ Văn C, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Ph, Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpók. Có mặt.

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1977, Phòng Nông nghiệp huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông tại Công văn số 722/UBND- NN ngày 17/6/2021 về việc khẩn trương triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn mùa mưa năm 2021; cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 2021, Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông phân công ông Nguyễn Thanh Ph - Kiểm lâm viên và Phạm Tiến Mạnh- Kiểm lâm phụ trách địa bàn, phối hợp với: Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đam Rông (đại diện ông Vũ Văn H- Chuyên viên); Ủy ban nhân dân xã Phi Liêng (đại diện ông Đình Văn D-Phó

Chủ tịch); Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng (đại diện ông Trần Văn Th-Phó trưởng phòng kỹ thuật, ông Nguyễn Mạnh T-Nhân viên) và đại diện Điện lực Đam Rông, tiến hành việc rà soát cây rừng có nguy cơ ngã đổ tại các tiểu khu 234a, 214, 215, 216 - Lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Phi Liêng, huyện Đam Rông. Ngoài ra, tại tiểu khu 234a và 214 còn có Dương Văn V là cán bộ tiểu khu tham gia rà soát các cây thông có nguy cơ ngã đổ. Cách thức thực hiện việc rà soát như sau: Cả Đoàn tiến hành rà soát từng cây trong từng tiểu khu, thống nhất những cây gỗ Thông, gỗ Chò có nguy cơ ngã đổ là bao nhiêu cây, Nguyễn Mạnh T thực hiện việc bài cây, đánh số (*Lấy tọa độ, vạch vỏ cây, xịt sơn lên thân cây, dùng bút xóa ghi số lên vị trí vỏ bị vạch*), Nguyễn Thanh Ph là người ghi chép số liệu để phục vụ việc hoàn thiện Biên bản vào ngày 12/7/2021. Kết quả rà soát, đã xác định có 74 cây thông và cây chò có nguy cơ ngã đổ, cây chết khô cần phải cưa hạ ngay để không bị ngã ra đường vào mùa mưa bão. Theo tính toán thì trữ lượng lâm sản của 74 cây cần cưa hạ là 97,120 m³, trong đó khối lượng thương phẩm tận dụng được 14,245 m³.

Căn cứ trên kết quả rà soát, Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng giao cho bị cáo Trần Văn Th phó phòng phụ trách phòng kỹ thuật Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, tham mưu xây dựng Hồ sơ thiết kế khai thác tận thu, trình Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông phê duyệt tại Tờ trình số 32 ngày 19/8/2021. Ngày 07/9/2021 Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông có công văn số 1205, giao Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng phối hợp với Hạt kiểm lâm Đam Rông, Ủy ban nhân dân xã Phi Liêng và các cơ quan có liên quan, tổ chức thực hiện việc cưa hạ và khai thác tận thu 74 cây gỗ thông, cây chò có nguy cơ ngã đổ, đồng thời Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo trong quá trình cưa hạ, khai thác gỗ tận thu, tuyệt đối không được lợi dụng để cưa hạ, khai thác gỗ trái phép.

Để thực hiện khai thác 74 cây có nguy cơ ngã đổ nêu trên, ngày 08/9/2021 Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, người đại diện là ông Nguyễn Trường Giang, phó Ban phụ trách Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng trực tiếp ký “Hợp đồng khai thác tận thu, tận dụng gỗ là cây rừng có nguy cơ ngã đổ trong mùa mưa bão” với Công ty TNHH Quý Thanh Lộc Phát, người đại diện là ông Nguyễn Văn Quý. Theo Hợp đồng số 01/HĐKT-BQL Công ty trách nhiệm hữu hạn Quý Thanh Lộc Phát, thực hiện việc khai thác gỗ từ ngày bàn giao hiện trường (09/9/2021) đến hết ngày 15/9/2021 (Được gia hạn 01 lần đến ngày 23/9/2021). Để giám sát việc khai thác và vận chuyển gỗ tận thu, tận dụng. Cùng ngày, Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng ban hành Quyết định số 39/QĐ về việc thành lập Tổ giám sát khai thác gỗ tận thu, tận dụng cây có nguy cơ ngã đổ

trong mùa mưa bão, tổ giám sát gồm có: Trần Văn Th- Phó phòng phụ trách phòng kỹ thuật làm Tổ trưởng, Bùi Văn T - Trám trưởng trạm quản lý rừng Phi Liêng làm tổ phó, Nguyễn Mạnh T nhân viên phòng kỹ thuật, Dương Văn V và Nguyễn Văn Th nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng Phi Liêng làm thành viên. Bên cạnh đó Ban quản lý rừng Phi Liêng có văn bản đề nghị Hạt kiểm Lâm huyện Đam Rông, Ủy ban nhân dân xã Phi Liêng cử cán bộ cùng tham gia phối hợp giám sát việc khai thác gỗ tận thu, sau khi nhận văn bản đề nghị của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, thì ông Trần Đình Sơn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phi Liêng cử bị cáo Đinh Văn D, nguyên là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phó Ban Lâm nghiệp xã, tham gia phối hợp. Hạt kiểm Lâm huyện Đam Rông cử bị cáo Phạm Tiến Mạnh - Kiểm lâm Viên phụ trách địa bàn, tham gia phối hợp cùng đoàn giám sát việc khai thác gỗ tận thu. Tổ giám sát có nhiệm vụ phối hợp với Hạt kiểm lâm Đam Rông, Ủy ban nhân dân xã Phi Liêng và các cơ quan liên quan *“Tổ chức bàn giao hiện trường, giám sát, theo dõi chặt chẽ quá trình khai thác, vận chuyển gỗ tận thu, tận dụng của đơn vị thi công”*.

Sáng ngày 09/9/2021, sau khi nhận được Quyết định số 39 và Thông báo số 03, tất cả thành viên Đoàn giám sát 07 người, gồm: Trần Văn Th, Bùi Văn T, Nguyễn Mạnh T, Dương Văn Việt, Nguyễn Văn Th, Phạm Tiến Mạnh và Đinh Văn D tập trung tại tiểu khu 234a cùng với đơn vị thi công, đại diện Nguyễn Văn Q và nhân viên của Quý, để tiến hành bàn giao hiện trường, cưa hạ các cây tại tiểu khu 234a. Tại đây, theo hồ sơ thiết kế có 14 cây Thông ba lá, toàn bộ nằm trên đất nông nghiệp, bị khô mục, gãy đổ, không có khối lượng tận dụng. Quá trình này, Đoàn giám sát và đơn vị thi công cưa cắt thêm 05 cây Thông ba lá (gồm 01 cây tươi và 04 cây khô) nằm ngoài hồ sơ thiết kế, Đoàn giám sát và bị cáo Nguyễn Văn Q cho rằng những cây này có nguy cơ ngã đổ, mặc dù chưa được rà soát, lập hồ sơ, nhưng các thành viên trong đoàn giám sát và bị cáo Nguyễn Văn Q là người đại diện đơn vị thi công thống nhất với nhau là cưa hạ thêm 05 cây này, sau khi thống nhất đơn vị thi công đã cưa hạ, lâm sản tận dụng được thì đưa về bãi tập kết của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng. Sau đó các ngày tiếp theo đoàn giám sát và đơn vị thi công tiếp tục cưa hạ tại các tiểu khu 214, 215, 216 và 217.

Quá trình điều tra, đến nay cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau:

Ngày 09/9/2021 cưa hạ tại tiểu khu 234a (đây là tiểu khu do Dương Văn V là cán bộ tiểu khu quản lý). Ngoài việc cưa hạ 14 cây trong hồ sơ thiết kế được phép khai thác, đoàn giám sát và ông Nguyễn Văn Q đã cưa hạ thêm 05 cây ngoài hồ sơ thiết kế, trong đó cắt được 03 lóng từ 01 cây tươi, số gỗ này đã vận chuyển về xưởng cưa của Nguyễn Văn Q vào lúc 17 giờ cùng ngày.

Ngày 10, 13, 14 và 20/9/2021 cưa hạ tại tiểu khu 215 (đây là tiểu khu do Nguyễn Văn Th là cán bộ tiểu khu trực tiếp quản lý). Theo hồ sơ thiết kế thì tiểu khu này có 46 cây Thông ba lá (08 cây trên đất nông nghiệp, 38 cây trên đất lâm nghiệp), khối lượng lâm sản tận dụng 4,161 m³, trong đó có 09 gốc cây tươi, lâm sản không còn tại hiện trường, 37 gốc cây khô mục, lâm sản còn tại hiện trường. Nhưng đoàn giám sát và đơn vị thi công đã cưa hạ thêm 88 cây ngoài hồ sơ thiết kế chưa được phép khai thác, toàn bộ số cây này nằm trên đất rừng sản xuất, gồm: 77 cây Thông ba lá, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường là 42,345 m³; 11 cây Chò tươi, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường 2,567 m³.

Ngày 15/9/2021 cưa hạ tại tiểu khu 216 và 217. Tại tiểu khu 216 có 03 cây trong hồ sơ thiết kế được phép khai thác, nhưng quá trình khai thác đoàn giám sát và đơn vị thi công đã cưa hạ thêm 02 cây ngoài hồ sơ thiết kế nằm trên đất nông nghiệp, lâm sản khô mục hết (không có khối lượng tận dụng. Tại tiểu khu 217, mặc dù biết trong tiểu khu này không có cây gỗ nào được phép khai thác, nhưng Đoàn giám sát và ông Nguyễn Văn Q đã cắt hạ 15 cây Thông ba lá (Có 05 cây nằm trên nông nghiệp, 10 cây thuộc đất rừng phòng hộ), toàn bộ là cây tươi, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường là 0,108 m³.

Ngày 16, 17/9/2021 cưa hạ tại tiểu khu 214 (Đây là tiểu khu do Dương Văn V là cán bộ tiểu khu quản lý). Tại đây đoàn giám sát và đơn vị thi công đã cưa hạ tổng số 21 cây, trong đó có 09 cây Thông ba lá nằm trong hồ sơ thiết kế. 12 cây ngoài hồ sơ thiết kế, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường 6,076 m³ (gồm 11 gốc Thông tươi và 01 gốc Chò tươi), toàn bộ thuộc đất rừng sản xuất.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 28/9/2021 tại xưởng chế biến gỗ của Công ty TNHH Quý Thanh Lộc Phát, xác định: Tổng số có 176 lóng, khối lượng 46,179 m³, trong đó: Gỗ Thông ba lá 171 lóng, khối lượng 45,194 m³; Gỗ Chò 05 lóng, khối lượng 0,985 m³. Gỗ xẻ (Ván tươi) 360 tấm, khối lượng 5,44 m³ Thông ba lá, tương đương 8,704 m³ gỗ tròn. Bìa gỗ mới quy tròn khối lượng 4,62 m³. Tổng cộng 59,503 m³. Được định giá thiệt hại về lâm sản là 57.414.676 đồng, trong đó: gỗ tròn là 39.229.718 đồng, gỗ xẻ ván là 18.184.958 đồng; không xác định được giá trị thiệt hại về môi trường. Đối với khối lượng gỗ bìa 4,62 m³ không có cơ sở định giá (*Kết luận định giá tài sản số 3006/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng*).

Đối với khối lượng gỗ 36,809 m³ đà, hộp, phách, ván được xác định đây là gỗ có nguồn gốc Nguyễn Văn Q mua hợp pháp nên không đề cập.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 29/9/2021 tại bãi tập kết gỗ Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, xác định: Tổng cộng có 65 lóng gỗ tròn, khối

lượng 21,695 m³, chủng loại Thông ba lá, trong đó: 57 lóng gỗ tươi, khối lượng 18,630 m³; 08 lóng gỗ khô, khối lượng 3,065 m³. Được định giá thiệt hại về lâm sản là 29.106.496 đồng; không xác định được giá trị thiệt hại về môi trường. *(Kết luận định giá tài sản số 3006/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng).*

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 30/9/2021 tại các tiểu khu 214, 215, 216, 217, 234a xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, xác định: Tổng cộng có 226 gốc và lóng Thông ba lá, Chò, gồm 194 gốc và 32 lóng, tổng khối lượng 60,079 m³; cụ thể:

Tại tiểu khu 214 tổng số 21 cây, trong đó có 09 cây Thông ba lá nằm trong hồ sơ thiết kế, khối lượng lâm sản còn lại tại hiện trường 8,983 m³ (gồm 07 gốc tươi và 02 gốc khô); 12 cây ngoài hồ sơ thiết kế, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường 6,076 m³ (gồm 11 gốc Thông tươi và 01 gốc Chò tươi), toàn bộ thuộc đất rừng sản xuất. Được định giá thiệt hại về lâm sản là 6.426.588 đồng; thiệt hại về môi trường là 19.279.763 đồng; tổng thiệt hại về lâm sản và môi trường là 25.706.351 đồng. *(Kết luận định giá tài sản số 3006/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng).*

Tại tiểu khu 215 tổng số 134 cây, trong đó có 46 cây Thông ba lá nằm trong hồ sơ thiết kế (08 cây thuộc đất nông nghiệp, 38 cây thuộc đất lâm nghiệp), khối lượng lâm sản tận dụng 4,161 m³, trong đó có 09 gốc cây tươi, lâm sản không còn tại hiện trường, 37 gốc cây khô mục, lâm sản còn lại hiện trường; 88 cây ngoài hồ sơ thiết kế là, toàn bộ nằm trên đất rừng sản xuất, gồm: 77 cây Thông ba lá, trong đó 52 cây tươi và 25 cây khô, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường là 42,345 m³ (41,029 m³ tươi và 1,316 m³ khô); 11 cây Chò tươi, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường 2,567 m³. Được định giá thiệt hại về lâm sản là 59.911.598 đồng; thiệt hại về môi trường là 173.452.917 đồng; tổng thiệt hại về lâm sản và môi trường là 233.364.515 đồng. *(Kết luận định giá tài sản số 3006/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng).*

Tại tiểu khu 216 có 03 cây trong hồ sơ thiết kế và 02 cây ngoài hồ sơ thiết kế, thuộc đất nông nghiệp, lâm sản khô mục hết.

Tại tiểu khu 234a, tổng số 19 cây Thông ba lá, trong đó 14 cây nằm trong hồ sơ thiết kế, toàn bộ thuộc đất nông nghiệp, đều bị khô mục, gãy đổ, không có khối lượng tận dụng; 05 cây Thông ba lá ngoài hồ sơ thiết kế (gồm 01 cây tươi và 04 cây khô), lâm sản không còn tại hiện trường.

Tại tiểu khu 217, có 15 cây Thông ba lá ngoài hồ sơ thiết kế (có 05 cây thuộc đất nông nghiệp, 10 cây thuộc đất rừng phòng hộ), toàn bộ là cây tươi,

khối lượng lâm sản còn lại tại hiện trường là 0,108 m³. Được định giá thiệt hại về lâm sản là 981.224 đồng; thiệt hại về môi trường 2.795.925 đồng; tổng thiệt hại về lâm sản và môi trường 3.777.149 đồng. *(Kết luận định giá tài sản số 3006/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng).*

Như vậy, mặc dù biết rõ số cây được phép khai thác là 74 cây gỗ, nhưng các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn D, Bùi Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Văn Th, Phạm Tiến Mạnh, Dương Văn V là người có chức vụ, thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, nhưng đã cho phép đơn vị thi công của hạ tổng số 122 cây rừng ngoài hồ sơ thiết kế tại các tiểu khu 214, 215, 216, 217, 234a, trong đó: 110 cây Thông ba lá, nhóm IV và 12 cây Chò, nhóm V (gồm 90 cây tươi và 32 cây khô); có 12 cây thuộc đất nông nghiệp, 100 cây thuộc đất rừng sản xuất và 10 cây thuộc đất rừng phòng hộ; khối lượng lâm sản còn lại hiện trường là 51,096 m³, trong đó có 50,988 m³ thuộc đất rừng sản xuất (tiểu khu 215 là 44,912 m³, tiểu khu 214 là 6,076 m³) và 0,108 m³ thuộc đất rừng phòng hộ (tiểu khu 217). Nguyễn Văn Q đại diện công ty TNHH Quý Thanh Lộc Phát là người trực tiếp ký hợp đồng, biết rõ số cây gỗ được phép khai thác là 74 cây, nhưng đã thông đồng với các bị cáo khác khai thác 122 cây gỗ thông, gỗ chò ngoài hồ sơ thiết kế, vận chuyển về xưởng với mục đích lấy gỗ để bán lấy tiền.

Đối với khối lượng lâm sản do bị cáo Nguyễn Văn Q chỉ đạo Hà Duyên Biên chở về xưởng (13 chuyến), tổng khối lượng 59,503 m³. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ được của hạ, cắt lóng và đưa về từ các tiểu khu 214, 215, 216, 217, 234a, trong thời điểm từ ngày 09/9/2021 đến ngày 23/9/2021.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ số gỗ tại xưởng của Nguyễn Văn Q là 55,254 m³; tại bãi tập kết của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liênng 21,695 m³ và tại các hiện trường 60,079 m³. 01 đầu ghi hình màu đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Dahua Digital Video Recorder, model: DH-XVR1A04, số S/N: 6E08947PAZ51D12; 01 máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu MOTOKAWA MK-9999 CHAIN SAW, màu cam trắng (Thu giữ của Nguyễn Văn Quý); 01 xe máy cày độ chế có 06 bánh xe, đầu xe màu đỏ, thùng xe màu xanh lá cây, có hàn các cọc sắt 02 bên thùng xe để che hàng và tời hàng, Viện kiểm sát ra quyết định chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 22/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", quy định tại điểm b khoản

3 Điều 232 Bộ luật Hình Sự; truy tố các bị cáo: Trần Văn Th, Đinh Văn D, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn T, Nguyễn Mạnh T, Phạm Tiến Mạnh và Dương Văn V về tội “*Vi phạm quy định về quản lý rừng*”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 233 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th; Đinh Văn D (Đinh Tiến Dũng), Bùi Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm Tiến Mạnh, Nguyễn Mạnh T, Dương Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về quản lý rừng*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 232, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 233, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 233, các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D (Đinh Tiến Dũng) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 233, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 233, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Mạnh, Nguyễn Mạnh T, Dương Văn V mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Ra quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa đối với các bị cáo Phạm Tiến Mạnh, Nguyễn Mạnh T, Dương Văn Việt, nếu các bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 20/3/2023, bị cáo Trần Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/3/2023, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Bùi Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử, nhưng chỉ thắc mắc về việc các bị cáo khi được giao quản lý tiểu khu nào chỉ cho phép khai thác trái phép ở tiểu khu đó và thắc mắc cách tính khối lượng lâm sản mà các bị cáo bị quy kết theo bản án sơ thẩm. Bị cáo Quý cho rằng bản thân bị cáo chỉ vận chuyển trái phép các cây gỗ ngoài hồ sơ thiết kế chứ không chỉ đạo cưa cây trái phép ngoài hồ sơ thiết kế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án; cấp sơ thẩm chưa làm rõ khối lượng gỗ 72 cây đã cưa hạ trong hồ sơ thiết kế và 122 cây ngoài hồ sơ thiết kế, vì trong hồ sơ thiết kế là 74 cây, khối lượng tận thu $97,120\text{m}^3$, khối lượng thương phẩm $14,245\text{m}^3$; còn 122 cây ngoài hồ sơ thiết kế không thể hiện được bao nhiêu khối lượng gỗ. Tổng khối lượng gỗ cơ quan điều tra không tách được trong và ngoài hồ sơ thiết kế, cấp sơ thẩm lấy tổng khối lượng trong và ngoài hồ sơ thiết kế là $141,277\text{m}^3$ cần trừ đã trừ số lượng $21,695\text{m}^3$ tại bãi tập kết Ban quản lý rừng và $8,893\text{m}^3$ tại hiện trường TK214, đồng thời truy tố các bị cáo khai thác $110,599\text{m}^3$ là không đúng.

Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn Q có ký hợp đồng với ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng để khai thác gỗ tận thu, tận dụng, số cây gỗ được phép khai thác là 74 cây. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bản thân bị cáo không trực tiếp chỉ đạo việc cưa hạ cây, trực tiếp chỉ đạo anh Hà Duyên Biên vận chuyển gỗ 13 chuyến máy cày về xưởng của bị cáo Quý, theo biên bản khám nghiệm hiện trường tại Xưởng cưa bị cáo Quý là $59,503\text{m}^3$, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ số gỗ tại xưởng cưa là do vận chuyển từ các tiểu khu 214, 215, 216, 217 và 234A và một số gỗ là của bị cáo đã mua trước đó, việc tính toán số lượng gỗ không có giấy tờ hợp lệ tại xưởng cưa của bị cáo Quý cũng chưa chính xác. Bị cáo không trực tiếp chỉ đạo việc cưa hạ mà những người trong đoàn giám sát mới trực tiếp chỉ cho thợ cưa để cưa số cây trong và ngoài hồ sơ thiết kế. Như vậy hành vi của bị cáo bị xét xử theo khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự là chưa có căn cứ vững chắc.

Đối với các bị cáo Trần Văn Th, Bùi Văn T, Nguyễn Văn Th đã không thực hiện hết trách nhiệm của mình, có hành vi tự ý chỉ cho thợ cưa cưa thêm

một số cây ngoài hồ sơ thiết kế mà không báo cáo. Quá trình điều tra không làm rõ hành vi cho phép khai thác số lượng bao nhiêu cây tương đương với bao nhiêu khối lượng gỗ ngoài hồ sơ thiết kế và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ thiệt hại là bất lợi cho các bị cáo.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Đối với bị cáo Đinh Văn D đang chấp hành án, nên kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đam Rông tạm đình chỉ thi hành án đối với bị cáo Dũng.

Luật sư Huỳnh Tho bào chữa cho bị cáo Quý phát biểu: Bị cáo Quý không chỉ đạo các thợ cưa khai thác các cây ngoài hồ sơ thiết kế, mà các thợ cưa cưa cây theo chỉ đạo của Đoàn giám sát, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Quý phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản*” là chưa chính xác, bản thân bị cáo Quý chỉ thuê thuê Hà Duyên Biển chở cây; hiện trường tại Xưởng cưa bị cáo Quý là 59,503m³ nhưng trong đó bao gồm cả khối lượng gỗ bị cáo Quý đã mua trước đó nhưng không có giấy tờ, có cả gỗ Dổi, Bạch Tùng và gỗ bì nhưng cũng đem vào để truy tố các bị cáo là chưa chính xác. Cấp sơ thẩm lấy gỗ tròn, trừ số lượng gỗ thương phẩm để truy tố, xét xử các bị cáo là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, trừ 02 cây chưa chặt hạ để tính khối lượng, thì khối lượng gỗ các bị cáo phạm tội chỉ 34,00m³ và xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q ở khoản 2 Điều 252 Bộ luật Hình sự, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, vận dụng Điều 35 hoặc Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền hoặc cho bị cáo Quý hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Cấp sơ thẩm xác định: Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông tiến hành việc rà soát cây rừng có nguy cơ ngã đổ. Kết quả rà soát, đã xác định có 74 cây thông và cây chò có nguy cơ ngã đổ, cây chết khô cần phải cưa hạ ngay để không bị ngã ra đường vào mùa mưa bão. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các bị cáo biết rõ số cây gỗ được phép khai thác là 74 cây, nhưng được sự đồng ý của thành viên tổ giám sát, bị cáo Nguyễn Văn Q đã trực

tiếp chỉ đạo những thợ cưa gỗ mà bị cáo Quý thuê khai thác thêm 122 cây gỗ ngoài hồ sơ thiết kế, đồng thời chỉ đạo anh Hà Duyên Biển vận chuyển gỗ 13 chuyến máy cày về xưởng của bị cáo Quý, với mục đích là để sẻ và bán gỗ cho người khác lấy tiền, khi bị phát hiện tại Xưởng cưa bị cáo Quý là 55,254 m³, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ số gỗ tại xưởng cưa là do khai thác và vận chuyển từ các tiểu khu 214, 215, 216, 217 và 234A.

Cấp sơ thẩm còn xác định các bị cáo Trần Văn Th, Bùi Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Văn Th, Dương Văn V là thành viên tổ giám sát việc thực hiện giám sát chặt chẽ việc khai thác gỗ tận thu, tận dụng gồm có 74 cây tại các tiểu khu 214, 215, 216, 234A, nhưng trong quá trình giám sát, các bị cáo đã tự ý cho phép bị cáo Nguyễn Văn Q và các thợ cưa của bị cáo Nguyễn Văn Q khai thác thêm 122 cây gỗ nằm ngoài hồ sơ thiết kế. Cụ thể tại tiểu khu 234A số cây được phép khai thác là 15 cây, nhưng các bị cáo đã cho phép thợ cưa của bị cáo Quý khai thác thêm 05 cây gỗ, trong đó có 01 cây gỗ thông tươi; Tại tiểu khu 215 các bị cáo đã cho phép bị cáo Quý cưa hạ thêm 88 cây ngoài hồ sơ thiết kế chưa được phép khai thác, toàn bộ số cây này nằm trên đất rừng sản xuất, gồm: 77 cây Thông ba lá, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường là 42,345 m³; 11 cây Chò tươi, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường 2,567 m³. Tại tiểu khu 216, các bị cáo cho phép bị cáo Quý khai thác thêm 02 cây ngoài hồ sơ thiết kế, tại tiểu khu 217 mặc dù tiểu khu này không được phép khai thác nhưng các bị cáo đã để cho bị cáo Quý khai thác 15 cây gỗ. Tổng khối lượng gỗ các bị cáo để cho bị cáo Quý khai thác là 51,096 m³ và để bị cáo Quý vận chuyển tất cả số gỗ trên là vi phạm.

Tuy nhiên, kết quả điều tra cho thấy, những người thợ cưa chỉ thừa nhận cưa tổng cộng 26 cây ngoài hồ sơ thiết kế, số lượng cây cưa hạ còn lại là 96 cây ngoài hồ sơ thiết kế chưa xác định đối tượng cưa. Tại phiên tòa phúc thẩm các thợ cưa xác định: ông Đỗ Văn Công cưa 07 cây (không rõ trong hay ngoài hồ sơ thiết kế); ông Tạ Nghĩa cưa 5 đến 6 cây (không rõ trong hay ngoài hồ sơ thiết kế); ông Viên Văn Định cưa 07 cây (không rõ trong hay ngoài hồ sơ thiết kế); ông Trần Thanh Thép cưa bao nhiêu cây không nhớ, kể cả trong hay ngoài hồ sơ thiết kế.

Hồ sơ thiết kế thể hiện được phép cưa hạ 74 cây, khối lượng khai thác tận thu là 97,120m³, khối lượng thương phẩm là 14,245m³. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Văn H (công tác tại Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đam rông) và ông Nguyễn Thanh Ph (công tác tại Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông) thừa nhận, ông Huyền chỉ tham gia 01 buổi làm việc rà soát cây rừng có nguy cơ ngã đổ còn các ngày khác không tham gia nhưng đã ký vào biên bản

làm việc ngày 12/7/2021 và căn cứ vào biên bản làm việc này, Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng xây dựng hồ sơ thiết kế trình Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông phê duyệt. Như vậy, việc rà soát, đánh giá 74 cây có nguy cơ ngã đổ với khối lượng lâm sản nêu trên là không phù hợp. Đồng thời, cấp sơ thẩm chưa làm rõ, 72 cây trong hồ sơ thiết kế mà các bị cáo đã khai thác thực tế có khối lượng bao nhiêu mét khối và trong 122 cây mà các bị cáo đã khai thác trái phép, ai cưa hạ, cưa trong thời gian nào và có bao nhiêu mét khối chưa được làm rõ. Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/9/2021 và các biên bản khám nghiệm khác xác định: ông Định cưa 09 cây, ông Thép cưa 46 cây, ông Lý cưa 3 cây, ông Công cưa 02 cây ngoài hồ sơ thiết kế. Tổng khối lượng gỗ cơ quan điều tra không tách được trong và ngoài hồ sơ thiết kế, trong tổng khối lượng gỗ tại các biên bản khám nghiệm hiện trường còn có cả những cây ngã đổ trước đó nhưng đã tận thu, đem về bãi tập kết ban quản lý rừng và Xưởng cưa của bị cáo Quý; tổng khối lượng gỗ trong xưởng bị cáo Quý có những khối lượng gỗ bị cáo Quý đã mua trước đây nhưng không có giấy tờ hợp pháp. Cấp sơ thẩm lấy tổng khối lượng gỗ thu giữ tại các hiện trường và xưởng cưa bị cáo Quý là $141,277\text{m}^3$ cần trừ khối lượng gỗ được phép khai thác theo hồ sơ thiết kế là $21,695\text{m}^3$ (tại bãi tập kết Ban quản lý rừng) và $8,893\text{m}^3$ (tại hiện trường tiểu khu 214), từ đó truy tố các bị cáo khai thác trái phép với khối lượng gỗ là $110,599\text{m}^3$ là chưa phù hợp.

Hành vi của các bị cáo cho phép khai thác rừng trái phép đã cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm b khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự 2015; xét xử các bị cáo Trần Văn Th, Bùi Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Văn Th, Dương Văn Việt, Đinh Văn D (Đinh Tiến Dũng), Phạm Tiến Mạnh về tội “*Vi phạm quy định về quản lý rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 233 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa có căn cứ vững chắc.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại như đã phân tích trên. Ngoài ra còn làm rõ khối lượng 72 cây trong hồ sơ thiết kế đã cưa hạ là bao nhiêu mét khối; tổng số cây mà cấp sơ thẩm cho rằng các bị cáo cho phép khai thác trái phép 122 cây do đối tượng nào cưa hạ và cưa hạ trong thời gian nào? và khối lượng gỗ là bao nhiêu mét khối, làm rõ khối lượng gỗ cho khai thác trái phép tại từng tiểu khu để xác định trách nhiệm của từng bị cáo.

[3] Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đam Rông hủy quyết định thi hành án đối với Đinh Văn D.

[4] Về án phí: Do vụ án bị hủy, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đam Rông (10);
- VKSND huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đam Rông (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài

